

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

Ông Văn Phú Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 129/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1991 tại tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: Tổ 0, ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1942; vợ, con: Không; tiền án: Tại Bản án số 86/2010/HSST, ngày 28/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 14 năm tù về tội “Giết người”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2019, đã nộp án phí, bồi thường xong trách nhiệm dân sự và tại Bản án số 51/2021/HS-ST, ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/12/2022, đã nộp án phí; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 06/6/2024, chuyên tạm giam theo Lệnh tạm giam số 201/LTG-ĐCSHS-KTMT, ngày 15/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

+ Ông Phạm Hoàng D, sinh năm 1955 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: Tổ 0, ấp B1, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Ông Lã Văn T, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00, ngày 06/6/2024, phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phối hợp với Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Công an xã B, huyện X và Đội kiểm soát Hải quan Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (gọi tắt là: Tổ công tác) tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn. Tổ công tác phát hiện Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn và có dấu hiệu tội phạm nên đã yêu cầu kiểm tra. Lúc này, do T đang cất giấu ma túy chờ bán cho người khác, biết hành vi sẽ bị phát hiện nên tự nguyện lấy 01 (một) gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu-trong suốt trong túi quần phía sau bên trái đang mặc ra giao nộp và tự khai nhận là ma túy đá. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong vật chứng nghi là ma túy và tạm thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động (B1 02, 03). Sau đó, yêu cầu T về trụ sở để làm việc, tại đây khi thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với T, kết quả cho thấy T dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine (B1 65). Cùng ngày, cơ quan chức năng đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại tổ 0, ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Kết quả khám xét, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy (B1 05-08); lập biên bản kiểm tra điện thoại của T nhưng không phát hiện có phát sinh cuộc gọi cũng như tin nhắn SMS, qua ứng dụng Zalo, Viber, Messenger...liên quan đến việc mua bán ma túy (B1 41).

Ngày 07/6/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định trưng cầu giám định số 777/QĐ-CSMT. Tại Kết luận giám định số 345/KL-KTHS-MT, ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận: Mẫu A có khối lượng 4,6562 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 3,2032 gam mẫu vật còn lại sau giám định (B1 43).

Sau đó, toàn bộ hồ sơ tài liệu và vật chứng được chuyển tới Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (viết tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) xử lý theo thẩm quyền (B1 18).

Ngày 15/6/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của Nguyễn Văn T gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu tím, số IMEI 1: 86109.....6975, số IMEI 2: 86109.....6983, bên trong chứa sim số: 093.....214 (đã qua sử dụng) và 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (hoàn lại sau giám định) vụ số: 345 ngày 11 tháng 6 năm 2024, có in

hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Mai L, Hoàng Công Đ (B1 36).

Qua làm việc ban đầu cũng như trong quá trình điều tra, T khai nhận: Nguồn gốc số ma túy có được là do vào khoảng 18 giờ 00, ngày 06/06/2024 có một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với số tiền là 2.500.000 đồng, T đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà nghỉ LN thuộc ấp B1, xã B, huyện X. Sau đó, T gọi điện thoại cho một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại tỉnh Bình Thuận hỏi mua ma túy của người này với giá 2.000.000 đồng, được người thanh niên đồng ý thì T thuê xe ôm đi đến địa điểm đã hẹn. Khi gặp nhau, T nhận ma túy, cất giấu trong người và xin nợ lại tiền. Liên ngay đó, T quay về tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến địa điểm đã hẹn lúc trước để bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng chức năng phát hiện.

Ngoài ra, T tự nguyện khai nhận trước đó cũng đã mua ma túy của người thanh niên trên 02 lần. Lần thứ nhất mua với số tiền 300.000 đồng và lần thứ hai mua với số tiền 200.000 đồng nhưng mục đích là để sử dụng còn những lần khác cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào khoảng tháng 4 năm 2024, T mua ma túy của một người thanh niên tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại xã B với số tiền 700.000 đồng và bán cho một người thanh niên cũng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 200.000 đồng, số ma túy còn lại T sử dụng hết; lần thứ hai (không nhớ rõ ngày, tháng), T mua ma túy với số tiền 700.000 đồng của một người thanh niên tên HĐ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại xã B, mục đích để sử dụng nhưng T trích (chia) một ít ma túy ra bán lại cho một người thanh niên tên HG (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng; lần thứ ba (không nhớ rõ ngày, tháng), T mua ma túy của người thanh niên tên P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 400.000 đồng nhưng mục đích để sử dụng (B1 70-91).

Cáo trạng số 126/CT-VKS-XM, ngày 20/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Hình phạt chính: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (chín) năm đến 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 345, ngày 11/6/2024 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh

Bà Rịa-Vũng Tàu và các chữ ký ghi họ tên Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Mai L, Hoàng Công Đ; 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 093.....214.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu tím, IMEI 1: 86109.....6975, IMEI 2: 86109.....6983.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận; người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai gửi văn bản trình bày bổ sung gì thêm cũng như không có ý kiến gì khác.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 19 giờ 00, ngày 06/6/2024 trong quá trình tuần tra, kiểm soát an ninh, trật tự trên địa bàn xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cơ quan chức năng phát hiện bị cáo Nguyễn Văn T đang cất giấu 01 (một) gói nylon, bên trong chứa chất ma túy tại túi quần phía sau bên trái đang mặc để chờ bán cho người khác nên tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng. Đồng thời, ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại tổ 0, ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy; tiến hành kiểm tra điện thoại của bị cáo cũng không phát hiện có phát sinh cuộc gọi hoặc tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy. Về nguồn gốc số ma túy có được là do trước đó khoảng 18 giờ 00, ngày 06/06/2024 có một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy với số tiền là 2.500.000 đồng, bị cáo đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà nghỉ LN thuộc ấp B1, xã B, huyện X. Sau đó, bị cáo thuê xe ôm đi đến tỉnh Bình Thuận mua ma túy của một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền, mục đích mang về bán lại để kiếm lời. Ngoài ra, bị cáo còn thừa nhận trước đó cũng đã mua ma túy của người thanh niên tại tỉnh Bình Thuận 02 lần. Lần thứ nhất mua với số tiền 300.000 đồng và lần thứ hai mua với số tiền 200.000 đồng nhưng mục đích là để sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện khai thêm những lần mua, bán khác cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng tháng 4 năm 2024, bị cáo mua ma túy của một người thanh niên tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại xã B với số tiền 700.000 đồng và lấy ra một ít ma túy để bán cho một người thanh niên cũng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng, số ma túy còn lại thì sử dụng hết; lần thứ hai

(không nhớ rõ ngày, tháng), bị cáo mua ma túy với số tiền 700.000 đồng của một người thanh niên tên HĐ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại xã B, mục đích để sử dụng nhưng bị cáo cũng lấy ra một ít ma túy để bán lại cho một người thanh niên tên HG (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng; lần thứ ba (không nhớ rõ ngày, tháng), bị cáo mua ma túy của người thanh niên tên P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 400.000 đồng nhưng lần này là để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của bị cáo được kết luận như sau: Chất kết tinh không màu-trong suốt (ký hiệu mẫu A) có khối lượng 4,6562 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 345/KL-KTHS-MT, ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy nhưng vì hám lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật, sẵn sàng mua bán trái phép chất ma túy với mục đích vừa có tiền chi tiêu cá nhân, vừa thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút ma túy của mình.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 5 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và xâm phạm trực tiếp đến các chính sách của quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy; gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vật chứng thu giữ mà bị cáo mang bán được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 4,6562 gam. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm nên thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo được cơ quan chức năng xác định là người nghiện ma túy; ngày 28/12/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 14 năm tù về tội “Giết người” tại Bản án số 86/2010/HSST và đến ngày 16/6/2021, tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 51/2021/HS-ST. Những lần phạm tội này, bị cáo đều chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, tự giác cai nghiện mà do hám lợi nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới. Ngoài ra, về nhân thân vào ngày 12/01/2021, bị Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, có thể nhận thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục, cải tạo nên xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người chứng kiến nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy; bản thân nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập khác và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 345, ngày 11/6/2024 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các chữ ký ghi họ tên Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Mai L, Hoàng Công Đ (bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định) và 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 093.....214. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu tím, số IMEI 1: 86109.....6975, số IMEI 2: 861090.....6983. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại tỉnh Bình Thuận là người mà bị cáo mua ma túy và người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại xã B, huyện X là người mà bị cáo dự định bán ma túy vào ngày 06/6/2024. Hiện nay, chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của 02 người này, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, cũng như chưa làm việc được với hai người nói trên nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Đối với người thanh niên tên H tại xã B, huyện X là người mà bị cáo mua ma túy với số tiền 700.000 đồng và người thanh niên khác cũng tên H là người mà bị cáo bán ma túy với giá 200.0000 đồng vào khoảng tháng 4 năm 2024; đối với người thanh niên tên HĐ tại xã B, huyện X là người mà bị cáo đã mua ma túy với số tiền 700.000 đồng và người thanh niên tên HG là người mà bị cáo bán ma túy với giá 200.0000 đồng nhưng không nhớ rõ ngày, tháng và người thanh niên tên P là người mà bị cáo đã mua ma túy với số tiền 400.000 đồng để sử dụng nhưng cũng không nhớ rõ ngày, tháng, địa điểm. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, chưa xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể của những người này nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Do đó, tất cả các vấn đề nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 06/6/2024).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 345, ngày 11/6/2024 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các chữ ký ghi họ tên Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Mai L, Hoàng Công Đ và 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 093.....214.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu tím, IMEI 1: 86109.....6975, IMEI 2: 86109.....6983.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 28/BB, ngày 25/11/2024).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CSĐT Công an huyện X;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

- CQ THAHS Công an huyện X;
- UBND xã B, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10—Công an tỉnh BR-VT;
- CC THADS huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

Lê Bá Khuyến